

Bản án số: 13/2019/HS-ST

Ngày: 12-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Anh Đào;

Bà Bùi Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Hiền Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn C, sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; Hiện nay cư trú tại: Khóm E, thị trấn C, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T, sinh năm 1967 và bà Lư Thị S, sinh năm 1969; Có vợ là Châu Thị Thùy D, sinh năm 1985 và có 01 con (sinh năm 2008); Tiền án: không, Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ: Ngày 09-4-2019; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ: Ngày 17-4-2019; Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Vũ K, sinh năm 1992 (có mặt).

Cư trú: Ấp B2, xã C, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng: Nguyễn Chí L, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp A, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 5-5-2018, Phan Văn C ngụ ấp L, xã P, huyện N đi xe buýt đến huyện Tân Hồng, khi đến cầu T thuộc ấp B1, xã C, huyện Tân Hồng thì C xuống xe đi bộ theo đường đal hướng về ấp B2, xã C, huyện Tân Hồng, khi gần đến bên đò ấp B2, xã C, huyện Tân Hồng thì C ngồi bên lề đường đợi trời tối để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 00 giờ cùng ngày C đi ngược lại hướng cầu kênh T2 thuộc xã C, huyện Tân Hồng thì C nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô Sirius màu trắng – đen, biển kiểm soát 66F1-163.24 (có gắn sẵn chìa khóa) đang đậu trước sân nhà của anh Nguyễn Vũ K nên C đi đến dắt xe đi một đoạn rồi nổ máy chạy xe đến cầu H2 thuộc khóm D, phường A, thị xã H bẻ biển số xe ném xuống sông và điều khiển xe chạy về nhà. Sau đó, C đi lên Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ cụ thể) mua biển kiểm soát 62B1-235.26 gắn vào xe mô tô và cho Nguyễn Chí L mượn chạy. Đến ngày 28-3-2019, Công an xã T, huyện N, tỉnh Đồng Tháp bắt vụ đánh bạc, lúc này xe L mượn của C đậu gần đó nên Công an huyện Tam Nông tạm giữ xe, mời L và C về làm việc, tại đây C thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án thu giữ được:

- 01 (Một) xe mô tô, số khung 5C 641029449, số máy 41DY029435, màu sơn trắng – đen của Nguyễn Vũ K (đã qua sử dụng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trao trả lại cho anh K quản lý, sử dụng chiếc xe này.

- 01 (Một) biển kiểm soát 62B1-235.26.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐG ngày 12-4-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Hồng kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn trắng – đen, số khung 5C 641029449, số máy 41DY029435, giá trị sử dụng còn lại 75%, giá trị định giá là 10.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐG ngày 12-6-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Hồng kết luận: 01 (một) biển số xe mô tô 66F1-163.24, làm bằng Inox và nhựa, giá trị định giá là 120.000 đồng.

Tổng giá trị định giá: 10.120.000 đồng.

Đối với biển kiểm soát 66F1-163.24, sau khi C trộm cắp xe chạy đến cầu H2 thuộc khóm D, phường A, thị xã H thì bẻ biển số xe ném xuống sông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã lập biên bản truy tìm nhưng không gặp.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Phan Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo C đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Vũ K số tiền 4.000.000 đồng xong, bị hại K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSTH ngày 26-6-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Phan Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố. Đồng thời bị cáo C khai vào ngày 18-4-2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 02-5-2019, bị cáo kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét giảm nhẹ hình phạt, đến nay bị cáo đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, đến ngày 16-7-2019 sẽ xét xử phúc thẩm vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Nguyễn Vũ K trình bày đã nhận được số tiền 4.000.000 đồng do bị cáo C bồi thường xong và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường, khắc phục tiền sửa chữa xe và mất biển số xe cho bị hại Nguyễn Vũ K số tiền 4.000.000 đồng xong và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn C mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Vũ K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đối với biển kiểm soát 62B1-235.26 C đi lên Thành phố Hồ Chí Minh mua (không rõ địa chỉ), biển số xe không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo, bị hại không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 5-5-2018 bị cáo Phan Văn C đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Sirius màu trắng – đen, biển kiểm soát 66F1-163.24 của bị hại Nguyễn Vũ K có tổng giá trị là 10.120.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phan Văn C là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi. Xuất phát từ lòng tham lam của bản thân, lười biếng lao động, bị cáo đã có hành vi lén lút nhằm để chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Vũ K 01 chiếc xe mô tô giá trị là 10.120.000 đồng. Lời thú nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ những phân tích trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật trên quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Trước khi phạm tội lần này thì vào ngày 18-3-2018 bị cáo Phan Văn C cùng với Nguyễn Hoàn H trộm của anh Lê Văn H một chiếc xe mô tô loại SIRIUS FI, nhãn hiệu YAMAHA, biển số 66NI-212.06 trị giá 15.600.000 đồng. Đồng thời sau lần trộm xe mô tô của anh K thì vào ngày 16-11-2018, bị cáo C cùng với Nguyễn Hoài H trộm của anh Nguyễn Văn T một chiếc xe mô tô loại SIRIUS FI, nhãn hiệu YAMAHA, biển số 62C-092.50 trị giá 18.200.000 đồng. Vào ngày 18-4-2019 Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xử phạt bị cáo Phan Văn C 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, ngày 02-5-2019 bị cáo C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, đến nay chưa xét xử phúc thẩm, bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây hoang mang, lo lắng trong cộng đồng dân cư trên địa bàn xã C, huyện Tân Hồng (nơi xảy ra) nói riêng và tỉnh Đồng Tháp nói chung. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Vũ K số tiền 4.000.000 đồng xong, bị hại K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bản án của Tòa án huyện Tam Nông xử bị

kháng cáo, không thể tổng hợp hình phạt của nhiều bản, và cũng không xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì trước đây bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đủ định lượng truy tố chưa hết thời hiệu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy nên xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do không có yêu cầu trong vụ án nên không xem xét giải quyết.

[7] Đối với Nguyễn Vũ L có mượn xe mô tô của bị cáo C, do không biết là của trộm nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Biên kiểm soát 62B1-235.26 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Phan Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét thấy phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 09-4-2019 đến ngày 17-4-2019.

2. Về vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) biên kiểm soát 62B1-235.26.

(Vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26-6-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 12-7-2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tựu